

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Văn Ngọc



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn<br>Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam<br>MST: 0104918404-002<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>5832-WM+ HNI SH A7 Anland Premium<br>5832 - WM+ HNI SH A7 Anland Premium<br>SH A7, Tòa A, Anland Premium Khu ĐTM Dương Nội, Lê Văn Lương kéo<br>dài, P.La Khê, Q.Hà Đông, TP. Hà Nội Việt Nam<br>2471066866-58321<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4182335076<br>Ngày đặt hàng (PO date) 31.12.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Trần Thị Phương<br>Số điện thoại 0353318881<br>Email Phuongtt6@winmart.Masangroup.Com<br>Ngày giao (Delivery Date) 10.01.2026<br>Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.) | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10           | 10290316<br>WALL'S Kem mocha café cốt dừa 60ml/52g   | 8851932459730        | 24                     | CAI           | 6,667                   | 160,008                      |
| 20           | 10334977<br>WALL'S Kem Choco Crunchy 54ml/41g T36    | 8851932470216        | 36                     | CAI           | 7,273                   | 261,828                      |
| 30           | 10183563<br>WALL'S Kem Cornetto Choco Brownie 66gT24 | 8851932413909        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 40           | 10335267<br>MAGNUM Kem matcha crumble 80ml/66g T24   | 8851932463805        | 24                     | CAI           | 16,969                  | 407,256                      |
| 50           | 10006342<br>WALL'S Kem Cornetto hương vani 66g       | 8851932028103        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 60           | 10290460<br>MAGNUM Kem dầu tây panna 80ml/63g T24    | 8851932479110        | 24                     | CAI           | 16,969                  | 407,256                      |
| 70           | 10006343<br>WALL'S Kem Cornetto Black&White 66g      | 8851932275606        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 80           | 10290200<br>WALL'S Kem hương chanh vani 64ml/63g     | 8851932336857        | 24                     | CAI           | 7,272                   | 174,528                      |
| 90           | 10006318<br>WALL'S Kem Topten hương vani 55g/60g     | 8851932080149        | 24                     | CAI           | 5,818                   | 139,632                      |
| 100          | 10290315<br>WALL'S Kem Strawberry Cookies 110ml/69g  | 8851932451475        | 20                     | CAI           | 9,213                   | 184,260                      |

| Sst<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description) | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                |                      |                        |               |                         | 2,398,032                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 191,842.56                   |
| - 10% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                |                      |                        |               |                         | 191,842.56                   |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                |                      |                        |               |                         | 2,589,874.56                 |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.